TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LỆ THỦY** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2023/HS-ST
Ngày: 25/9/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỆ THUỶ – TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trương Thị Nhàn
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Xuân Toàn
Ông Ngô Mậu Hiêu

- ***Thư ký phiên toà*:** Bà Nguyễn Thị Hoài Thương, Thư ký viên chính Toà án nhân dân huyện Lệ Thuỷ, tỉnh Quảng Bình.

- ***Đại diện VKSND huyện Lệ Thuỷ tham gia phiên toà***: Bà Nguyễn Thị Hoa, Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2023, tại điểm cầu trung tâm trụ sở Toà án nhân dân huyện Lệ Thuỷ, tỉnh Quảng Bình và điểm cầu thành phần Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Bình, mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 37/2023/TLST-HS ngày 17/7/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2023/QĐXXST-HS ngày 12/9/2023, đối với bị cáo:

Phạm Văn P, sinh ngày 02/10/1989 tại xã S, huyện L, tỉnh Quảng Bình; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn L, xã S, huyện L, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; không tôn giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Đức T, sinh năm 1956 và bà: Bùi Thị B, sinh năm 1957; vợ, con: Chưa có;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/4/2023 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

+ Anh Trần Văn Q, sinh năm 1996, địa chỉ: Thôn H, xã S, huyện L, tỉnh Quảng Bình, có mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 19 giờ 40 phút ngày 03/4/2023, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế và ma túy Công an huyện Lệ Thủy phối hợp với Công an thị trấn K, tuần tra kiểm soát trên địa bàn thị trấn K, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Khi đến địa phận tổ dân phố P, tổ công tác phát hiện Phạm Văn P đi bộ đến vị trí xe mô tô mang biển số đăng ký 93P2-950.73 đang đỗ bên đường có biểu hiện nghi

vấn. Tổ công tác yêu cầu P đứng lại để kiểm tra, P liền ném 01 túi nilon trong suốt đang cầm trên tay phải xuống đường, bên trong túi nilon chứa 10 viên nén màu hồng, P khai nhận toàn bộ số viên nén trên là ma túy loại hồng phiến, P mua về sử dụng. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Phạm Văn P và thu giữ toàn bộ tang vật để xử lý.

Tại Bản kết luận giám định số 330/KL-KTHS ngày 10/4/2023, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình kết luận 10 viên nén màu hồng gửi giám định là chất ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 0,919 gam. Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy, số thứ tự 247, danh mục IIC, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Lệ Thủy tạm giữ 10 viên nén màu hồng gửi giám định là chất ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng 0,919 gam. Quá trình giám định đã sử dụng hết 0,128 gam, hoàn trả sau giám định 0,791 gam và vỏ bao gói; 01 xe mô tô; 01 điện thoại di động (tất cả có đặc điểm như mô tả tại biên bản bắt người phạm tội quả tang và kết luận giám định)

Tại bản cáo trạng số: 37/CT-VKSNDLT ngày 17/7/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thuỷ truy tố bị cáo Phạm Văn P về "Tội tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Qua tranh luận tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố và kiểm sát việc tuân theo pháp luật tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Phạm Văn P từ 15 đến 18 tháng tù; vật chứng vụ án, đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 và khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 0,791g (không phẩy bảy trăm chín mươi mốt gam) Methamphetamine mẫu sau giám định và vỏ bao gói; trả lại cho anh Trần Văn Q xe mô tô, trả lại cho bị cáo điện thoại di động.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Lệ Thủy, Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thủy và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và người tham gia tố tụng không ai có ý kiến khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2]. Chứng cứ xác định có tội và điều luật áp dụng:

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Văn P khai nhận tất cả hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan điều tra và nội dung bản cáo trạng. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và các chứng cứ, tài liệu có

trong hồ sơ vụ án do Cơ quan Điều tra đã thu thập đủ cơ sở kết luận: Ngày 03/4/2023, tại đoạn đường thuộc tổ dân phố P, thị trấn K, huyện L, tỉnh Quảng Bình, Phạm Văn P đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,919 gam ma túy loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng. Hành vi đó đã đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thủy là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy và trật tự an toàn xã hội, làm ảnh hưởng cho sức khỏe con người; gieo sự hoang mang, lo lắng cho gia đình bị cáo nói riêng và toàn xã hội nói chung; về nhân thân: Trước đây bị cáo đã bị Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình xử phạt 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" tại bản án số 95/2013/HSST ngày 19/12/2013, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt từ ngày 20/4/2014 và chấp hành xong án phí hình sự. Song qua đó, chứng tỏ bị cáo là người có nhân thân không tốt. Vì vậy, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, để cải tạo tập trung mới có tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung.

[4]. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra vụ án cũng như xét hỏi tại phiên tòa, bị cáo tỏ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt, thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật.

[5]. Các tình tiết liên quan:

Trần Văn Q là người đã cho Phạm Văn P mượn xe mô tô BKS 93P2- 950.73 nhưng anh Q không biết việc P sử dụng xe mô tô để đi mua ma túy nên không phạm tội. Đối với người bán ma túy cho Phạm Văn P do không xác định được danh tính và địa chỉ nên không có cơ sở để xác minh, xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6].Về vật chứng: 0,791g (không phẩy bảy trăm chín mươi mốt gam) Methamphetamine mẫu sau giám định là vật cấm tàng trữ, lưu hành kèm vỏ bao gói cần tịch thu tiêu hủy; xe mô tô tô nhãn hiệu HONDA BKS 93P2 – 950.73 là của anh Q cho bị cáo mượn sử dụng, bị cáo đã dùng làm phương tiện phạm tội mà anh Q không biết, cần trả lại cho anh Q; điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA đã cũ, bên trong lắp sim số thuê bao 0904780045 của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội cần trả lại cho bị cáo.

[7].Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

[8].Về quyền kháng cáo: Bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm c khoản 1 và khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các điểm a, c khoản 2 và các điểm a, b khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Tuyên bố bị cáo Phạm Văn P phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Xử phạt bị cáo Phạm Văn P 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 04/4/2023.

Quyết định tiếp tục tạm giam bị cáo Phạm Văn P 45 ngày kể từ ngày tuyên án 25/9/2023 để đảm bảo thi hành án (có quyết định riêng).

- Tịch thu và tiêu huỷ 0,791g (không phẩy bảy trăm chín mươi mốt gam) Methamphetamine sau giám định kèm vỏ bao gói;

- Trả lại cho anh Trần Văn Q xe mô tô tô nhãn hiệu HONDA BKS 93P2 - 950.73 ;

- Trả lại cho bị cáo Phạm Văn P điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA đã cũ, bên trong lắp sim số thuê bao 0904780045.

Tất cả có đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lệ Thủy ngày 25/7/2023.

Bị cáo Phạm Văn P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng để nộp vào Ngân sách Nhà nước.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 25/9/2023, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Bị cáo và người có QLNVLQ;
- VKSND h.Lệ Thủy;
- VKSND t. Quảng Bình;
- TAND tỉnh Q Bình;
- Công an h.Lệ Thủy và ĐTV;
- Sở Tư pháp t. Q Bình;
- Bộ phận THAHS;
- Lưu VP, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trương Thị Nhàn